QUAN SÁT, THỂ NGHIỆM ĐỜI SỐNG

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu được vai trò của quan sát, thể nghiệm đời sống đối với việc làm văn.

– Bước đầu biết vận dụng kết quả quan sát, thể nghiệm đời sống để viết văn.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Các SGK trước đây chỉ quan tâm dạy thao tác và kĩ năng viết bài, nhưng ít quan tâm tới khâu tu dưỡng tư tưởng, tình cảm, rèn luyện phương pháp tích luỹ vốn sống. Nhưng đây lại là một phương diện không thể thiếu để tạo nên nguồn ý của văn. Về nguyên tắc, HS làm văn trong nhà trường cũng không khác gì nhà văn sáng tác ra tác phẩm, tức là đều bắt đầu từ tích luỹ vốn sống. HS nào có vốn sống tốt sẽ viết hay hơn. Mục tiêu của các bài học này là làm cho HS có ý thức về việc tích luỹ và khai thác vốn sống tiềm tàng trong bản thân mình.

2. Trong bài nêu hai khái niệm là *quan sát* và *thể nghiệm*. *Quan sát* thiên về hướng ngoại, sử dụng giác quan và phương pháp để xem xét sự vật bên ngoài. Quan sát là xem xét có mục đích, là nhìn chăm chú, có phương pháp. Ví dụ, ai cũng thấy quả chín, quả lớn, nhưng đọc bài thơ *Quả sấu non trên cao* của Xuân Diệu mới thấy quan sát cần thiết như thế nào,... *Thể nghiệm* thiên về hướng nội, sử dụng thân thể mình để nếm trải (hai chữ *thể nghiệm* có nghĩa là trải nghiệm bằng thân thể, giác quan), lắng nghe những cảm xúc bên trong của mình.

3. GV cần gợi ý và gây hứng thú cho HS về quan sát sự vật, đồ vật, thiên nhiên, con người,... Nếu biết quan sát thì có thể tìm ra cái mới. Phải có hứng thú quan sát, thể nghiệm, mới có hứng thú làm văn. Người làm văn không phải đợi đến khi GV ra đề mới quan sát. HS phải có thói quen quan sát, thể nghiệm để tạo thành vốn sống, khi gặp những yêu cầu thích hợp thì huy động và vận dụng vốn sống đó vào bài viết.

4. Đây là loại bài lí thuyết làm văn, song không thiên về lí luận, mà chủ yếu hướng tới thực hành. Do đó khi dạy học, GV nên trình bày ngắn gọn, có tính chất gợi dẫn, sau đó hướng dẫn HS tìm hiểu ví dụ, rồi chốt lại lí thuyết. Cuối cùng củng cố, mở rộng nội dung bài học bằng các bài luyện tập. Luyện tập là một phần quan trọng của bài học trên lớp.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Trình bày vai trò, ý nghĩa của quan sát, thể nghiệm đối với làm văn. Nêu rõ quan sát, thể nghiệm là gì, phân biệt quan sát và thể nghiệm, mối quan hệ qua lại giữa chúng.

Phần này GV có thể bắt đầu từ thực tế là khi làm văn, đối diện với đề văn, HS thường cảm thấy lúng túng, hầu như không có ý để viết. Vậy ý văn bắt nguồn từ đâu ? Trả lời : Ý văn bắt đầu từ đề văn, từ kiến thức và ý riêng của người viết ; nhưng muốn có kiến thức và ý riêng, phải biết tích luỹ từ quan sát và thể nghiệm.

GV sẽ đặt câu hỏi : Quan sát là gì ? Từ cách trả lời của HS mà nâng cao kiến thức về khái niệm *quan sát*, yêu cầu đối với quan sát và phương pháp quan sát. Lưu ý quan sát phải nắm bắt được đặc trưng của sự vật, hiện tượng.

GV nêu tiếp câu hỏi : Thể nghiệm là gì ? Từ cách trả lời của HS mà nâng cao kiến thức về khái niệm *thể nghiệm* (dẫn câu nói của nhà văn Nga M. Goóc-ki trong bài học).

Chú ý mối quan hệ qua lại giữa quan sát và thể nghiệm.

2. Gợi ý phần *Luyện tập*

Bài tập 1. Tìm hiểu các đoạn văn của Nam Cao và Nguyễn Minh Châu

a) *Đoạn văn của Nam Cao*

Đoạn này miêu tả cách thức hút thuốc lào với các động tác liên tiếp rất chuẩn xác. Từ hút thuốc đến thở khói ra cũng có một quá trình, đủ để lão Hạc hút và nói. Cung cách hút của hai người cũng khác nhau : một người có tâm sự, muốn nhờ vả và một người vô tư. Nếu không quan sát, nhập tâm, không thể miêu tả được như thế. Một điều nữa là người kể chuyện cũng tự quan sát sự dửng dưng của mình. Do biết quan sát, cho nên miêu tả các chi tiết cũng rất chân thực.

b) *Đoạn văn của Nguyễn Minh Châu*

Đoạn này gây ấn tượng bởi sự thể nghiệm và miêu tả các cảm giác về trời sao, về sương khuya, để thấy chân trời vùng quê thấp hẳn xuống, rồi tiếng rì rào, rì rầm của sóng biển,... từ cảm giác mà chuyển sang miêu tả tâm trạng. Đoạn này phải vận dụng thể nghiệm, nhà văn tự đặt mình vào nhân vật và miêu tả tâm trạng của nhân vật.

c) Trong cả hai đoạn văn, *quan sát* và *thể nghiệm* đều không tách rời nhau. Bởi khi thể nghiệm, nhà văn tự quan sát mình từ bên trong, còn khi quan sát nhà văn miêu tả sự vật qua lăng kính tâm trạng nhân vật, ở đây lại cần thể nghiệm.

Có thể chốt lại vai trò, ý nghĩa của quan sát, thể nghiệm đối với việc viết văn : Quan sát, thể nghiệm đời sống là cơ sở để viết được những trang văn chân thực, sinh động.

Bài tập 2

Yêu cầu của bài tập là tập viết đoạn văn ngắn theo một trong ba đề, nhằm thể hiện năng lực quan sát, thể nghiệm của HS. Thời gian viết trong khoảng 15 phút. Ở đây không thể quan sát trực tiếp, mà là khai thác kinh nghiệm quan sát tiềm tàng của HS. Tuỳ vào đặc điểm cụ thể : vùng núi, vùng đồng bằng, vùng biển, thành phố,... mà cảnh mặt trời mọc sẽ được quan sát và cảm nhận khác nhau.

Đoạn văn có thể gồm từ 2, 3 câu trở lên, dài đến 5, 6 câu là được. Sau đây là một ví dụ :

Mặt trời cuối tiết thu nhọc nhằn chọc thủng màn sương từ từ nhô lên ngàn cây trên dãy đồi núi lẹt rẹt : Bầu trời dần dần tươi sáng. Tất cả thung lũng đều hiện màu vàng.

(Ngô Tất Tố – *Buổi chợ trung du*)

Mỗi HS đều viết bài, GV thu lại xem và nhận xét về giá trị, biểu dương một số bài ngay tại lớp.

Tác dụng của loại bài viết đoạn văn ngắn này nhằm khởi động óc suy nghĩ, huy động tri thức tiềm tàng, chống lại sự lười nhác, trì trệ.

Đối với các bài luyện tập này, ngoài việc viết đoạn văn, có thể nêu đề bài (như trong bài tập) và cho HS phát biểu đề cương, nêu các chi tiết quan sát, GV nhận xét khẳng định hoặc uốn nắn.